

**Phụ lục số XXVIII**

**MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính)*

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ  
Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2026/TB-VCAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của  
Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt như sau:

*(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)*

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn bộ văn bản Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt: ... <b>Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh</b> <b>Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ</b> <b>đại chúng số 313/GCN-UBCK ngày 10/09/2025</b>		Cập nhật giấy điều chỉnh gần nhất
2.	III – Cơ hội đầu tư <b>Cập nhật thông tin vĩ mô thị trường</b>	III – Cơ hội đầu tư	Cập nhật thông tin vĩ mô thị trường
3.	Toàn bộ văn bản Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt ...	Toàn bộ văn bản Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt ...	Cập nhật Vốn điều lệ và địa chỉ của VCAM theo địa giới

	Vốn điều lệ: <b>200.000.000.000 (Hai trăm tỷ)</b> Đồng Việt Nam ...	Vốn điều lệ: <del>150.265.000.000 (một trăm năm mươi tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu)</del> Đồng Việt Nam ...	hành chính mới
	Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
4.	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ... 2. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt a) Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM <b>Cập nhật thông tin của Bà Nguyễn Thanh Phụng - Chủ tịch HĐQT của VCAM và Ông Nguyễn Hoàng Bảo - Thành viên Hội đồng Quản trị</b>	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ... 2. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt a) Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM	Cập nhật thông tin của Bà Nguyễn Thanh Phụng - Chủ tịch HĐQT của VCAM và Ông Nguyễn Hoàng Bảo - Thành viên Hội đồng Quản trị
5.	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ... 3. Tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt <b>Cập nhật tình hình hoạt động của VCAM</b>	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ... 3. Tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt	Cập nhật tình hình hoạt động của VCAM
6.	Toàn bộ văn bản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và <b>Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68</b> đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Toàn bộ văn bản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ Ngân hàng giám sát
7.	VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công	VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công	Cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành

	<p>ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.</p>	<p>ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. <del>Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.</del></p>													
8.	<p><b>VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</b></p> <p>Nhà đầu tư có thể đặt lệnh Chứng chỉ quỹ VCAMFI tại trụ sở chính Công ty cổ phần quản lý quỹ. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ VCAMFI còn được phân phối tại các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ có ký hợp đồng Đại lý phân phối với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>Danh sách Đại lý phân phối được <b>quy định chi tiết tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch này.</b></p> <p>Danh sách Đại lý phân phối và các Điểm nhận lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCKNN theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</b></p> <p>Nhà đầu tư có thể đặt lệnh Chứng chỉ quỹ VCAMFI tại trụ sở chính Công ty cổ phần quản lý quỹ. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ VCAMFI còn được phân phối tại các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ có ký hợp đồng Đại lý phân phối với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>Danh sách Đại lý phân phối được <del>lựa chọn</del> bao gồm:</p> <p>1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("VIETCAP")</p> <p>— Địa chỉ: <del>Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</del></p> <p>— Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: <del>68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007</del></p> <p>— Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: <del>28/GCN UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021</del></p> <p>— Điện thoại: <del>(84-28) 3821 6636</del></p> <p>Danh sách Điểm nhận lệnh của VIETCAP hiện tại:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>S</th> <th>Địa điểm phân phối</th> <th>Địa chỉ trụ sở</th> <th>Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>T</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	S	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng	T				T				<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch</p>
S	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng												
T															
T															

			giao dịch
1	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ	Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	+ Số 301/GP ĐC UBCK, ngày 18/04/2008 + Số 07/GPĐ C UBCK ngày 13/05/2014
2	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội	Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	+ Số 689/QĐ UBCK, ngày 21/10/2008 + Số 424/QĐ UBCK, ngày 08/06/2011
<p>2. Công ty Cổ phần Fincorp (“Fincorp”)</p> <p>— Địa chỉ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>— Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0314127430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/01/2024</p> <p>— Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018</p> <p>— Điện thoại: (84-28) 3636 1079</p> <p>Danh sách Điểm nhận lệnh của Fincorp hiện tại:</p>			

S T T	Địa điểm phân phối	Địa-chỉ trụ-sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Địa điểm kinh doanh Công Ty Cổ Phân Finecorp ; 176/1- 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương ; Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	176/1- 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314127 430 lần đầu ngày 23/11/20 16; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/01/20 24; + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN -UBCK ngày 02/04/20 18.

3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

— Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Công Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội

— Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108268066 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội lần đầu ngày 13/04/2018, cập nhật thay đổi lần thứ 2 ngày 07/03/2023; và Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 124/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 04 năm 2018

— Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 50/GCN UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/02/2021

— Điện thoại: (84-24) 3941 3369  
Fax: (84-24) 3941 0248

Danh sách Điểm nhận lệnh của NHSV hiện tại:

S T T	Địa điểm phân phối	Địa-chỉ trụ-sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Hội-sở chính	Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Công Vị,	Số 124/GP- UBCK cấp ngày 13/04/20 18 bởi Ủy ban Chứng khoán

		<table border="1"> <tr> <td></td> <td>Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội</td> <td>Nhà nước</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam</td> <td>Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiêu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>Số 508/QĐ- UBCK cấp ngày 29/07/20 08 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</td> </tr> </table>		Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội	Nhà nước	2	Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam	Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiêu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh			Số 508/QĐ- UBCK cấp ngày 29/07/20 08 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	
	Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội	Nhà nước										
2	Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam	Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiêu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh										
		Số 508/QĐ- UBCK cấp ngày 29/07/20 08 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước										
		Danh sách Đại lý phân phối và các Điểm nhận lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCKNN theo quy định của pháp luật.										
9.	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. Ủy quyền Đại lý chuyển nhượng - Tên đại lý: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam - Trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường <b>Nghĩa Đô</b> , Hà Nội	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. Ủy quyền Đại lý chuyển nhượng - Tên đại lý: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam - Trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường <del>Cô Nhuế 1</del> , <del>Quận Bắc Từ Liêm</del> , Hà Nội	Cập nhật theo địa giới hành chính mới									
10.	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.2.3. Tài sản được phép đầu tư ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, <b>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</b>	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.2.3. Tài sản được phép đầu tư ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng; d) <del>Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công</del>	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất									

<p><b>d) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC; (*)</b></p> <p>e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ;</p> <p><b>h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</b></p>	<p><del>chứng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành (*);</del></p> <p>e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ-</p> <p>(*) Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;</li> <li>- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</li> <li><del>- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</del></li> </ul>	
---	--	--

	<p>(*) Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;</li> <li>- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</li> <li>- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</li> <li>- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;</li> <li>- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</li> </ul>		
11.	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T

<p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.2.4. Hạn mức đầu tư</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản a, b, d, đ, e và h Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định <b>pháp luật chứng khoán có liên quan; phần đầu tư chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</b></p> <p>đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này; <b>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt</b></p>	<p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.2.4. Hạn mức đầu tư</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản a, b, d, đ và e Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định <del>tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ.</del></p> <p>d) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này;</p>	<p>T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
---	---	--

	<p>mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>...</p> <p>k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</p>		
12.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>...</p> <p>Việc xác định giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:</p> <p>1. Tiền (VNĐ)</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>...</p> <p>Việc xác định giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:</p> <p>1. Tiền (VNĐ)</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Số dư tiền không kỳ hạn tại ngày trước Ngày định giá</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
13.	<p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>...</p>	
14.	<p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá yết <b>bình quân</b> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do</p>	<p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo <del>hoặc</del> mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban</p>	

	Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
15.	<p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá hoặc <b>giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động tăng hoặc giảm lớn hơn một phần trăm (1%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua bình quân gia quyền nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất, thì giá</b> được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế; hoặc</b></li> <li>+ <b>Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt chấp thuận.</b></li> </ul> </li> </ul>	<p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết (<del>giá sạch</del>) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá hoặc <del>chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá</del> được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <del>Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc</del></li> <li>+ <del>Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</del></li> <li>+ <del>Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</del></li> </ul> </li> </ul>
16.	<p>...</p> <p>8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá <b>được xác định là</b> giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, <b>tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của</b> ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định</li> </ul>	<p>...</p> <p>8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác <del>theo quy chế nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán</del>) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, <del>là một trong các mức giá</del> được xác định theo thứ tự ưu tiên <del>thực hiện từ trên xuống dưới</del> như sau:</li> </ul>

	<p><b>là một trong các mức giá</b> theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <p>+ <b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá;</b> hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; <b>hoặc</b></p> <p>+ <b>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</b></p>	<p>+ <del>Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận;</del> hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách-</p>
17.	<p>...</p> <p>9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>- <b>Giá được xác định là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ</b> của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định <b>là một trong các mức giá</b> theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <p>+ <b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá;</b> hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; <b>hoặc</b></p> <p>+ <b>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</b></p>	<p>...</p> <p>9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, <del>là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau:</del></p> <p>+ <del>Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận;</del> hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách-</p>
18.		...

		<p>10. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>	
19.		<p>...</p> <p>11. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>– Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 (ba) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan cung cấp;</p> <p>– Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 (ba) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc</p> <p>+ Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 (hai) tổ chức cung cấp báo giá; hoặc;</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách.</p>	
20.	<p>...</p> <p>10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <b>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p>	<p>...</p> <p>12. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị sổ sách; hoặc</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Mệnh giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp <b>đã</b> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mệnh giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp được <del>trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và</del> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
21.	<p>...</p> <p><b>11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</b></li> <li>- <b>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua, hoặc</li> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp <b>đã</b> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>	
22.	<p>...</p> <p><b>12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp <b>đã</b> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>	<p>...</p> <p><del>13. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</del></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp được <del>trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và</del> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
23.	<p>...</p> <p><b>13. Cổ phần, phần vốn góp khác</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công</p>	<p>...</p> <p><del>14. Cổ phần, phần vốn góp khác</del></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại</p>

	<p>tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</li> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp <b>đã</b> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>	<p>Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</li> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp được <del>trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và</del> được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>	
24.	<p>...</p> <p><b>Chứng chỉ quỹ</b></p> <p><b>14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</b></li> <li>- <b>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá mua; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</b></li> </ul> </li> </ul> <p><b>15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p>		

	<p><b>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</b></p> <p><b>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p><b>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá mua; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</b></li> </ul>	
25.	<p>...</p> <p><b>Chứng quyền có bảo đảm</b></p> <p><b>17. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p><b>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</b></p> <p><b>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Giá trị sổ sách; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá mua; hoặc</b></li> <li>+ <b>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</b></li> </ul>	
26.	<p>...</p> <p><b>18. Chứng khoán phái sinh niêm yết</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch</p>	<p>...</p> <p><del>15.</del> <b>Chứng khoán phái sinh niêm yết</b></p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao</p>

	<p>gần nhất trước Ngày định giá. <b>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</b></p>	<p>dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>	
27.	<p>...</p> <p><b>19.</b> Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>...</p> <p><del>16.</del> Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá xác định theo phương pháp được <del>trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</del></p>	
28.	<p>...</p> <p><b>20.</b> Quyền mua cổ phiếu</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p><b>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</b></p>	<p>...</p> <p><del>17.</del> Quyền mua chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p><del>Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</del></p>	
29.	<p>Toàn bộ văn bản</p> <p><b>số định danh cá nhân</b></p>	<p>Toàn bộ văn bản</p> <p><del>số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân</del></p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp</p>

			luật hiện hành												
30.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>- Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư được quy định cụ thể tại Điều 23 Điều lệ Quỹ.</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>- Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư được quy định cụ thể tại Điều 22 Điều lệ Quỹ.</p>	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất												
31.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.2 Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày giao dịch "T" và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mua<sup>(1)</sup></td> <td>14h45 T-1</td> </tr> <tr> <td>Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh</td> <td>14h45 T-1</td> </tr> </tbody> </table> <p>(1) Nhà đầu tư hoàn thành thanh toán mua Chứng chỉ quỹ và Ngân hàng giám sát nhận được tiền mua Chứng chỉ quỹ trước <b>23h59</b> Ngày làm việc</p>		Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *	Mua <sup>(1)</sup>	14h45 T-1	Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh	14h45 T-1	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.2 Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày giao dịch "T" và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mua<sup>(1)</sup></td> <td>14h45 T-1</td> </tr> <tr> <td>Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh</td> <td>14h45 T-1</td> </tr> </tbody> </table> <p>(1) Nhà đầu tư <del>gửi tài liệu xác nhận hợp lệ về việc</del> hoàn thành thanh toán mua Chứng chỉ quỹ và Ngân hàng giám sát nhận được tiền mua Chứng</p>		Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *	Mua <sup>(1)</sup>	14h45 T-1	Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh	14h45 T-1	Cập nhật cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ
	Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *														
Mua <sup>(1)</sup>	14h45 T-1														
Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh	14h45 T-1														
	Thời điểm đóng sổ lệnh và hạn cuối nhận Hồ sơ *														
Mua <sup>(1)</sup>	14h45 T-1														
Bán, Chuyển đổi, Hủy lệnh	14h45 T-1														

	<p>gần nhất trước Ngày giao dịch (ngày T-1)</p> <p>(*) Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý phân phối.</p>	<p>chỉ quỹ trước <del>14h45</del> ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch (ngày T-1)</p> <p>(*) Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý phân phối.</p>	
32.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi. Mọi khoản đầu tư vào Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.</li> <li>- Trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lệnh mua được gửi tới Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh;</li> <li>• Tiền mua Chứng chỉ quỹ được thanh toán trước <b>hai mươi ba giờ năm mươi chín phút (23h59) Ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch</b> nhưng Nhà đầu tư không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử;</li> </ul> </li> </ul>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và <del>tài hiệu</del> xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi. Mọi khoản đầu tư vào Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.</li> <li>- Trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lệnh mua được gửi tới Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh;</li> <li>• Tiền mua Chứng chỉ quỹ được thanh toán trước Thời điểm đóng sổ lệnh nhưng Nhà đầu tư không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử;</li> <li>• Tài khoản ngân hàng của Quỹ nhận được tiền mua Chứng</li> </ul> </li> </ul>	<p>Cập nhật cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tài khoản ngân hàng của Quỹ nhận được tiền mua Chứng chỉ quỹ sau <b>hai mươi ba giờ năm mươi chín phút (23h59) Ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch;</b></li> <li>• Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo bạch.</li> </ul> <p>Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, số tiền mua Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản ngân hàng của Quỹ sẽ được sử dụng cho kỳ giao dịch kế tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ chuyển vào tài khoản của Quỹ trước <b>hai mươi ba giờ năm mươi chín phút (23h59) Ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch</b> thấp hơn giá trị đăng ký mua, số tiền này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản ngân hàng chuyển đến trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả.</li> </ul>	<p>chỉ quỹ sau <del>Thời điểm đóng sổ lệnh;</del></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo bạch.</li> </ul> <p>Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, số tiền mua Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản ngân hàng của Quỹ sẽ được sử dụng cho kỳ giao dịch kế tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ chuyển vào tài khoản của Quỹ trước <del>Thời điểm đóng sổ lệnh</del> thấp hơn giá trị đăng ký mua, số tiền này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản ngân hàng chuyển đến trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả.</li> </ul>	
33.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>Mức đầu tư tối thiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức đầu tư tối thiểu là <b>100.000 (một trăm nghìn)</b> Đồng Việt Nam (đã bao gồm Giá dịch vụ phát hành (nếu có))</li> </ul>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>Mức đầu tư tối thiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức đầu tư tối thiểu tính theo giá trị <del>lệnh mua</del>, và đã bao gồm Giá dịch vụ phát hành 0,5% <del>(không phải năm phần trăm)</del> là 1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam.</li> </ul>	<p>Điều chỉnh Mức đầu tư tối thiểu</p>

34.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.5. Quy trình bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>đ) Thực hiện một phần lệnh bán</p> <p>Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần lệnh bán và chuyển đổi Quỹ của Nhà đầu tư:</p> <p>- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi quỹ) tại Ngày giao dịch lớn hơn <b>5%</b> của Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc</p> <p>...</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.5. Quy trình bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>đ) Thực hiện một phần lệnh bán</p> <p>Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần lệnh bán và chuyển đổi Quỹ của Nhà đầu tư:</p> <p>- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi quỹ) tại Ngày giao dịch lớn hơn <b>10%</b> của Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
35.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.6. Quy trình chuyển đổi Quỹ</p> <p>...</p> <p>c) Mức tối thiểu cho lệnh chuyển đổi</p> <p>Lệnh bán chuyển đổi và lệnh mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về lệnh bán tối thiểu (10 Chứng chỉ quỹ) và mức đầu tư tối thiểu (<b>100.000</b> Đồng Việt Nam/giao dịch – đã bao gồm phí phát hành) như nêu trên.</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.6. Quy trình chuyển đổi Quỹ</p> <p>...</p> <p>c) Mức tối thiểu cho lệnh chuyển đổi</p> <p>Lệnh bán chuyển đổi và lệnh mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về lệnh bán tối thiểu (10 Chứng chỉ quỹ) và mức đầu tư tối thiểu (<b>1.000.000</b> Đồng Việt Nam/giao dịch – đã bao gồm phí phát hành) như nêu trên.</p>	<p>Điều chỉnh Quy định về lệnh chuyển đổi tối thiểu</p>
36.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p>	<p>Điều chỉnh Mức đầu tư tối thiểu Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p>

	<p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>c) Phương thức hoạt động</p> <p>...</p> <p>Số tiền đầu tư tối thiểu: 100.000 (một trăm nghìn) Đồng Việt Nam /tháng</p>	<p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>c) Phương thức hoạt động</p> <p>...</p> <p>Số tiền đầu tư tối thiểu: 1.000.000 (một triệu nghìn) Đồng Việt Nam /tháng</p>	
37.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>d) Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ</p> <p>- Thời gian thanh toán định kỳ: Nhà đầu tư giao dịch SIP mỗi tháng một lần tại một Ngày giao dịch của Quỹ. Nhà đầu tư có thể giao dịch SIP tại một Ngày giao dịch bất kỳ trong tháng. Thời điểm thanh toán muộn nhất trong kỳ là <b>hai mươi ba giờ năm mươi chín phút (23h59)</b> Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch cuối cùng của kỳ đó.</p> <p>Ví dụ: Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6 là ngày 30/06 thì thời hạn thanh toán cuối cùng là <b>hai mươi ba giờ năm mươi chín phút (23h59) phút</b> ngày 29/06 hoặc Ngày giao dịch gần nhất trước đó nếu 29/06 không phải là Ngày giao dịch.</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>d) Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ</p> <p>- Thời gian thanh toán định kỳ: Nhà đầu tư giao dịch SIP mỗi tháng một lần tại một Ngày giao dịch của Quỹ. Nhà đầu tư có thể giao dịch SIP tại một Ngày giao dịch bất kỳ trong tháng. Thời điểm thanh toán muộn nhất trong kỳ là <del>14h45</del> Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch cuối cùng của kỳ đó.</p> <p>Ví dụ: Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6 là ngày 30/06 thì thời hạn thanh toán cuối cùng là <del>14 giờ 45 phút</del> ngày 29/06 hoặc Ngày giao dịch gần nhất trước đó nếu 29/06 không phải là Ngày giao dịch.</p>	<p>Cập nhật cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p>
38.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để làm rõ điều kiện chấm dứt Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p>

	<p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>e) Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ và chấm dứt chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm dứt chương trình: chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây</li> <li>• Nhà đầu tư gửi đề nghị chấm dứt tham gia;</li> <li>• Kết thúc thời gian Nhà đầu tư đăng ký;</li> <li>• Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư <b>hai (02) kỳ liên tiếp</b> trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ.</li> </ul> <p><b>Ví dụ: Kỳ giao dịch tháng 01/2026 và kỳ giao dịch định kỳ tháng 02/2026 là hai kỳ giao dịch liên tiếp. Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư tháng 01/2026 và không thực hiện đầu tư kỳ tháng 02/2026 thì chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư <b>bốn (04) kỳ</b> trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ.</li> </ul>	<p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>e) Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ và chấm dứt chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm dứt chương trình: chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây</li> <li>• Nhà đầu tư gửi đề nghị chấm dứt tham gia;</li> <li>• Kết thúc thời gian Nhà đầu tư đăng ký;</li> <li>• Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư <del>liên tục từ hơn ba (03) lần giao dịch định kỳ</del> trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ.</li> </ul>	
39.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>...</p> <p>d) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ tăng</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>...</p> <p>d) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ tăng</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

	<p>quy định tại điểm a, b, c khoản 2.5.3 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới sớm nhất là sau <b>ba mươi (30)</b> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>quy định tại điểm a, b, c khoản 2.5.3 này. Thời điểm áp dụng mức giá mới sớm nhất là sau <del>sáu mươi (60)</del> ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
40.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường</p> <p>...</p> <p><b>- Đại hội Nhà đầu tư thường niên không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định hiện hành.</b></p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường</p> <p>...</p> <p><del>Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định hiện hành.</del></p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
41.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.8.3. Thẻ thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>...</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.8.3. Thẻ thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

	Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết đại hội bằng một trong các cách hình thức sau: ...	Nhà đầu tư có thể tham gia đại hội bằng một trong các cách hình thức sau: ...	
42.	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.1. Danh sách Ban đại diện Quỹ <b>Cập nhật thông tin bà Phan Thị Hồng Lan</b>	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.1. Danh sách Ban đại diện Quỹ	Cập nhật thông tin bà Phan Thị Hồng Lan
43.	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ ... - Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán <b>nhưng không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ</b> ), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch. ... - Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ Quỹ; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận.	IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ ... - Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch. ... - Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ Quỹ; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận <del>hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</del> ... <del>Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền bằng văn bản, Ban đại diện Quỹ được quyết</del>	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất

		<del>định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư quy định điểm 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch, ngoại trừ quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại mục a điểm 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch. Khi đó, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư</del>	
44.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.11.3. Quyền hạn của Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>- Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ, <b>cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.</b></p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.11.3. Quyền hạn của Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>- Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
45.	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.12.1. Công ty kiểm toán</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư thông qua.</p>	<p>IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (VCAMFI)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.12.1. Công ty kiểm toán</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. <del>Năm đầu tiên</del>, Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

		thông qua. Sau đó, Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ	
46.	<p><b>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</b></p> <p>1. Cơ sở pháp lý</p> <p>...</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuê thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</p>	<p><b>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</b></p> <p>1. Cơ sở pháp lý</p> <p>...</p> <p><del>— Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</del></p> <p>...</p> <p><del>— Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;</del></p>	Cập nhập Cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành

156/2020/NĐ-CP và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;

...

- Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;

...

- Thông tư số 102/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 10 năm 2025, hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025;

...

- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;

...

- Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ban hành ngày 05 tháng 05 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 06 năm 2025;

...

- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về

	<p><b>hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;</b></p> <p>...</p>																				
47.	<p><b>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</b></p> <p>2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng</p> <p><b>Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 149/GCN-UBCK ngày 01/06/2022. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ VCAMFI là 125.661.888.700 Đồng Việt Nam, tương đương với 12.566.188,87 Chứng chỉ quỹ, mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam.</b></p>	<p><b>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</b></p> <p>2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng</p> <table border="1"> <tr> <td>Tên quỹ</td> <td><del>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt</del></td> </tr> <tr> <td>Loại hình</td> <td><del>Quỹ mở</del></td> </tr> <tr> <td>Thời hạn</td> <td><del>Không xác định</del></td> </tr> <tr> <td>Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến phát hành lần đầu</td> <td><del>5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ</del></td> </tr> <tr> <td>Thời hạn phát hành</td> <td><del>Thời hạn đăng ký mua/chào bán: từ ngày 20/06/2022 tới ngày 29/08/2022. Do đáp ứng đủ các điều kiện về chào bán, thời gian đăng ký mua/chào bán được kết thúc sớm, vào hết ngày 04/08/2022.</del></td> </tr> <tr> <td>Mệnh giá</td> <td><del>10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del></td> </tr> <tr> <td>Giá phát hành lần đầu</td> <td><del>10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del></td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ phát hành lần đầu</td> <td><del>0 (không) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del></td> </tr> <tr> <td>Đơn vị tiền tệ</td> <td><del>Đồng Việt Nam</del></td> </tr> </table>	Tên quỹ	<del>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt</del>	Loại hình	<del>Quỹ mở</del>	Thời hạn	<del>Không xác định</del>	Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến phát hành lần đầu	<del>5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ</del>	Thời hạn phát hành	<del>Thời hạn đăng ký mua/chào bán: từ ngày 20/06/2022 tới ngày 29/08/2022. Do đáp ứng đủ các điều kiện về chào bán, thời gian đăng ký mua/chào bán được kết thúc sớm, vào hết ngày 04/08/2022.</del>	Mệnh giá	<del>10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del>	Giá phát hành lần đầu	<del>10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del>	Giá dịch vụ phát hành lần đầu	<del>0 (không) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del>	Đơn vị tiền tệ	<del>Đồng Việt Nam</del>	<p>Tóm tắt lại thông tin phương án phát hành lần đầu ra công chúng do Quỹ đã qua giai đoạn này.</p>
Tên quỹ	<del>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt</del>																				
Loại hình	<del>Quỹ mở</del>																				
Thời hạn	<del>Không xác định</del>																				
Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến phát hành lần đầu	<del>5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ</del>																				
Thời hạn phát hành	<del>Thời hạn đăng ký mua/chào bán: từ ngày 20/06/2022 tới ngày 29/08/2022. Do đáp ứng đủ các điều kiện về chào bán, thời gian đăng ký mua/chào bán được kết thúc sớm, vào hết ngày 04/08/2022.</del>																				
Mệnh giá	<del>10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del>																				
Giá phát hành lần đầu	<del>10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del>																				
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	<del>0 (không) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ</del>																				
Đơn vị tiền tệ	<del>Đồng Việt Nam</del>																				

		<table border="1"> <tr> <td>Số tiền đặt mua tối thiểu</td> <td>1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam/lệnh mua. Trong đó đã bao gồm mệnh giá và Giá dịch vụ phát hành lần đầu 0% (không phân trăm)</td> </tr> <tr> <td>Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu</td> <td>Số Chứng chỉ quỹ mua được – Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá phát hành lần đầu</td> </tr> <tr> <td>Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư</td> <td>Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ</td> </tr> <tr> <td>Số lượng Chứng chỉ quỹ huy động thành công</td> <td>12.566.188,87 (mười hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi tám phẩy tám mươi bảy) Chứng chỉ quỹ</td> </tr> </table>	Số tiền đặt mua tối thiểu	1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam/lệnh mua. Trong đó đã bao gồm mệnh giá và Giá dịch vụ phát hành lần đầu 0% (không phân trăm)	Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	Số Chứng chỉ quỹ mua được – Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá phát hành lần đầu	Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ	Số lượng Chứng chỉ quỹ huy động thành công	12.566.188,87 (mười hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi tám phẩy tám mươi bảy) Chứng chỉ quỹ	
Số tiền đặt mua tối thiểu	1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam/lệnh mua. Trong đó đã bao gồm mệnh giá và Giá dịch vụ phát hành lần đầu 0% (không phân trăm)										
Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	Số Chứng chỉ quỹ mua được – Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá phát hành lần đầu										
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ										
Số lượng Chứng chỉ quỹ huy động thành công	12.566.188,87 (mười hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi tám phẩy tám mươi bảy) Chứng chỉ quỹ										
48.	<p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên. Chi tiết về phương thức giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều 2.4, Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên. Chi tiết về phương thức giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều 2.4, Chương IX của Bản cáo bạch.</p> <table border="1"> <tr> <td>Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên</td> <td>Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên của Quỹ VCAMFI là ngày 10/10/2022</td> </tr> <tr> <td>Ngày giao dịch (“Ngày T”)</td> <td>Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần.</td> </tr> </table>	Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên	Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên của Quỹ VCAMFI là ngày 10/10/2022	Ngày giao dịch (“Ngày T”)	Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần.	Tóm tắt lại thông tin về phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo, do đã đề cập trong Điều 2.4 Chương IX của Bản cáo bạch				
Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên	Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên của Quỹ VCAMFI là ngày 10/10/2022										
Ngày giao dịch (“Ngày T”)	Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần.										

		Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.	
	Giá bán	Giá bán một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành	
	Giá mua lại	Giá mua lại của một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.	
	Giá dịch vụ mua lại	Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ mua lại cho tất cả các chương trình được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang	

		<p>thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị của lệnh bán.</p>	
	<p>Giá dịch vụ phát hành</p>	<p>Giá dịch vụ phát hành là giá dịch vụ Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ sau đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin nhưng tối đa 5% (năm phần trăm) tổng giá trị đăng ký mua.</p>	
	<p>Giá dịch vụ chuyển đổi</p>	<p>Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán</p>	

		<p>Chúng chi quỹ của một Quỹ và mua Chúng chi quỹ của một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyên đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyên đổi với mức giá dịch vụ được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyên đổi.</p> <p>Khi thực hiện chuyên đổi, Nhà đầu tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyên đổi trên giá trị đăng ký chuyên đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.</p>	
	<p>Thời gian đóng sổ lệnh</p>	<p>Mười bốn giờ bốn mươi lăm phút (14h45) chiều Ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chúng chi quỹ (T-1). Các lệnh mua, bán hay chuyên đổi Chúng chi quỹ chỉ được</p>	

			<p>thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận hợp lệ trước Thời điểm đóng sổ lệnh.</p>
	<p>Thời hạn xác nhận giao dịch</p>		<p>Trong thời gian 01 (một) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+1), Công ty quản lý Quỹ phối hợp cùng Đại lý chuyên nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công ty quản lý Quỹ/Đại lý phân phối, đại lý ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.</p>
	<p>Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư</p>		<p>Trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), Công ty quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở tài khoản giao dịch.</p>
	<p>Tần suất giao dịch của Quỹ</p>		<p>Hàng ngày</p>
	<p>Mức đầu tư tối thiểu</p>		<p>1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam, đã bao gồm giá dịch vụ phát hành 0,5% (không</p>

		<del>phải năm phần trăm).</del>	
	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang ký bán tối thiểu	<del>Lệnh bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng chỉ quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Chứng chỉ quỹ nắm giữ về 0 (không).</del>	
	Phương thức giao dịch		
	Hủy lệnh giao dịch	<del>Được quy định cụ thể tại Điểm 2.4</del>	
	Giao dịch chuyển đổi Quỹ	<del>Chương IX của Bản cáo bạch</del>	
	Tạm dừng giao dịch		
	Địa điểm và Đại lý phân phối	<del>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt</del>  <del>Địa chỉ liên hệ và nhận lệnh: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</del>  <del>Điện thoại: (84-28) 3823 9909</del>  <del>Fax: (84-28) 3824 6329</del>  <del>Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần</del>	

		<p>Chứng Khoán Vietcap ("VIETCAP")</p> <p>Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, TPHCM</p> <p>Điện thoại: (84- 28) 3821 6636</p> <p>Điểm nhận lệnh của VIETCAP:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM</li><li>▪ Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội – Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội</li></ul>	
--	--	---	--

		<p>Đại lý phân phối:          Công Ty Cổ Phần          Finecorp          ("Finecorp")</p> <p>Địa chỉ liên hệ và          nhận lệnh: 176/1-          176/3 Đường          Nguyễn Văn          Thương, Phường          25, Quận Bình          Thạnh, Thành phố          Hồ Chí Minh          Điện thoại: (84-          28) 3636 1079          Fax: (84 28) 3636          1078</p> <p>Đại lý phân phối:          Công Ty TNHH          Chứng Khoán NH          Việt Nam          ("NHSV")</p> <p>Địa chỉ trụ sở          chính: Tầng 9, Tòa          tháp Đông, Lotte          Center Hà Nội, 54          Liễu Giai, Phường          Công Vị, Quận Ba          đình, Thành phố          Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84-          24) 3941 3369          Fax: (84-24) 3941          0248</p> <p>Điểm nhận lệnh          của NHSV:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hội sở              chính Tầng 9,              Tòa tháp Đông,              Lotte Center Hà              Nội, 54 Liễu              Giai, Phường              Công Vị, Quận</li> </ul>	
--	--	--	--

			<p>Ba đình, Thành phố Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh</li> </ul> <p>— Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam —  Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh</p>	
49.	<p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>Các quy định về <b>việc tính toán và công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch</b> tuân thủ theo quy định tại <b>Điều 2.2.8 và Điều 2.5</b> Chương IX của Bản cáo bạch này.</p>	<p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>4.1 Tồn suất xác định Giá trị tài sản ròng (NAV)</p> <p>— Ngày định giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Ngày định giá là Ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính Giá phát hành và Giá mua lại), định kỳ vào các Ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần; và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.</p> <p>4.2 Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>— Giá trị tài sản ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>— NAV là tổng giá trị các tài sản của Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Điều 2.2.8 và Điều 2.5 Chương IX của Bản cáo bạch</p>	

		<del>NAV/CCQ =</del> <del>(Tổng tài sản của Quỹ –</del> <del>Tổng nợ của Quỹ)</del> <del>Tổng số Chứng chỉ quỹ</del> <del>đang lưu hành của Quỹ</del>  <del>NAV được tính cho mỗi Ngày giao</del> <del>dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn</del> <del>xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.</del>  4.3 Công bố Giá trị tài sản ròng  <del>Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá</del> <del>trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ</del> <del>quỹ phải được Ngân hàng giám sát</del> <del>xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ</del> <del>sở chính của Công ty quản lý quỹ, và</del> <del>trên các trang web hoặc các phương</del> <del>tiện truyền thông khác theo yêu cầu</del> <del>của Luật vào ngày làm việc tiếp theo</del> <del>của Ngày định giá với điều kiện các</del> <del>trang điện tử này hoạt động bình</del> <del>thường. Trong thời hạn 24 (hai mươi</del> <del>tư) giờ kể từ khi phát hiện Giá trị tài</del> <del>sản ròng bị định giá sai, Công ty quản</del> <del>lý quỹ phải công bố thông tin về việc</del> <del>định giá sai Giá trị tài sản ròng của</del> <del>quỹ đại chúng.</del> <del>Các quy định khác về việc công bố</del> <del>Giá trị tài sản ròng và tình hình giao</del> <del>dịch tuân thủ theo quy định tại Điều</del> <del>2.5, Chương IX của Bản cáo bạch</del> <del>này.</del>	
50.	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ... 3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động ... 3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ ... a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,4% (một phẩy bốn phần trăm) một năm	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ... 3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động ... 3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ ... a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,4% (một phẩy bốn phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được	Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Điều 2.6 Chương IX của Bản cáo bạch

	<p>tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ.</p> <p><b>Chi tiết về giá dịch vụ quản lý Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(a) Chương IX của Bản cáo bạch.</b></p>	<p>tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:</p> <p><del>Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1,4% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</del></p>
51.	<p>...</p> <p>b) Giá dịch vụ lưu ký</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% (không phải không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT).</p> <p><b>Chi tiết về giá dịch vụ lưu ký được quy định tại Điều 2.6.(b) Chương IX của Bản cáo bạch.</b></p>	<p>...</p> <p>b) Giá dịch vụ lưu ký</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% (không phải không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. <del>Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ.</del> Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT). <del>Giá dịch vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:</del></p> <p style="text-align: center;"><del>— Giá dịch vụ lưu ký = 0,05% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</del></p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>
52.	<p>...</p> <p>c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p>Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phải không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm</p>	<p>...</p> <p>c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p>Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phải không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. <del>Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định</del></p>

	<p>triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT).</p> <p><b>Chi tiết về giá dịch vụ quản trị Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(c) Chương IX của Bản cáo bạch.</b></p>	<p>giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT). Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:</p> $\text{Giá dịch vụ quản trị Quỹ} = 0,03\% * \text{Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá} * \frac{\text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$ <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>	
53.	<p>...</p> <p>d) Giá dịch vụ giám sát Quỹ</p> <p>Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phải không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 5.000.000 (năm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT).</p> <p><b>Chi tiết về giá dịch vụ giám sát Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(d) Chương IX của Bản cáo bạch.</b></p>	<p>...</p> <p>d) Giá dịch vụ giám sát Quỹ</p> <p>Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phải không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. <del>Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ.</del> Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 5.000.000 (năm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT). <del>Giá dịch vụ giám sát Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:</del></p> $\text{Giá dịch vụ giám sát Quỹ} = 0,02\% * \text{Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá} * \frac{\text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$ <p>Giá dịch vụ giám sát Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>	

		Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Điều phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.												
54.	<p>...</p> <p>đ) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng</p> <p>Chi tiết về giá dịch vụ giám sát Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(đ) Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>...</p> <p>đ) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Giá dịch vụ</th> <th>Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td>12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Giá dịch vụ thực hiện quyền</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>-Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td>1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách</td> </tr> </tbody> </table> <p>Ghi chú: giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.</p>	STT	Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)	1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng	2	Giá dịch vụ thực hiện quyền			-Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách
STT	Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)												
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng												
2	Giá dịch vụ thực hiện quyền													
	-Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách												
55.		<p>...</p> <p>g) Thù lao Ban đại diện Quỹ</p> <p>Các chi phí của Ban đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban đại diện Quỹ khi thực</p>												

		<p>hiện nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.</p> <p>h) Chi phí khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;</li> <li>- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Quỹ và Nhà đầu tư theo quy định pháp luật;</li> <li>- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;</li> <li>- Chi phí thẩm định giá cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);</li> <li>- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà đầu tư hay cuộc họp nào của Ban đại diện Quỹ;</li> <li>- Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ;</li> <li>- Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và</li> <li>- Các chi phí khác được pháp luật cho phép.</li> </ul>	
56.	<p>...</p> <p><b>XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</b></p> <p>...</p> <p>5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ</p> <p>...</p> <p>5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận</p> <p><b>Chi tiết về các chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Điều 2.7, Chương IX của Bản cáo bạch này.</b></p>	<p>...</p> <p><b>XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</b></p> <p>...</p> <p>5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ</p> <p>...</p> <p>5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận</p> <p><del>Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận</del></p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Điều 2.7 Chương IX của Bản cáo bạch</p>

		<p>của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.</p> <p>- Nhà đầu tư nhận lợi tức bằng tiền có thể dùng để tái đầu tư. Tại mỗi kỳ Công ty quản lý quỹ phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cụ thể phương thức thực hiện tái đầu tư bằng lợi tức bằng tiền tới Nhà đầu tư thông qua website của Công ty quản lý quỹ.</p> <p>- Đại hội Nhà đầu tư có thể phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối lợi tức. Việc phân phối lợi tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).</p> <p>- Nhà đầu tư có trong danh sách chốt trong Sổ đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng được công bố bởi VCAM cho việc chia lợi tức ("Ngày chốt danh sách") được xem là đủ điều kiện để nhận lợi tức.</p> <p>- Lợi tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư theo</p>	
--	--	---	--

		<p>đăng ký trong Sổ đăng ký vào ngày thanh toán lợi tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.</p> <p>—Lợi tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà đầu tư.</p>	
57.	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap</p> <p>Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, <b>Phường Sài Gòn</b>, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Địa điểm phân phối:</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ:</p> <p>Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường <b>Sài Gòn</b>, TP.HCM</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội:</p> <p>Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, <b>Phường Cửa Nam</b>, Thành phố Hà Nội</p>	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap</p> <p>Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, <del>Quận 1</del>, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Địa điểm phân phối:</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ:</p> <p>Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường <del>Bến Nghé</del>, <del>Quận 1</del>, TP.HCM</p> <p>Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap – Chi nhánh Hà Nội:</p> <p>Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, <del>Quận Hoàn Kiếm</del>, Thành phố Hà Nội</p>	Cập nhật địa chỉ Đại lý phân phối theo địa giới hành chính mới
58.	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>Công ty Cổ phần Fincorp</p> <p>Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường <b>Thạnh Mỹ Tây</b>, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>Công ty Cổ phần Fincorp</p> <p>Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường <del>25</del>, <del>Quận Bình Thạnh</del>, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	
59.	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu</p>	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu</p>	

	<p>Giai, Phường <b>Giảng Võ</b>, Thành phố Hà Nội</p> <p>Địa điểm phân phối:</p> <p>Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam</p> <p><b>Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh</b></p> <p>Số 508/QĐ-UBCK cấp ngày 29/07/2008 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p> <p><b>Số 318/QĐ-UBCK cấp ngày 19/03/2024 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</b></p>	<p>Giai, Phường <del>Cống Vị</del>, Quận <del>Ba Đình</del>, Thành phố Hà Nội</p> <p>Địa điểm phân phối:</p> <p>Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam</p> <p><del>Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh</del></p> <p>Số 508/QĐ-UBCK cấp ngày 29/07/2008 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>	
60.	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>...</p> <p><b>Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance (“Digifinance”)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108985313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2019; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/09/2024</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 13/06/2022</li> <li>- Điện thoại: 0968786660</li> </ul> <p><b>Danh sách Điểm nhận lệnh của Digifinance hiện tại:</b></p> <p><b>Địa điểm phân phối: Địa điểm kinh doanh số 1 - Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tài Chính Digifinance – Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây</b></p>	<p>PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật danh sách Đại lý phân phối</p>

Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108985313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2019; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/09/2024;

+ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2023

Công ty Cổ phần InvestingPro (“InvestingPro”)

- Địa chỉ: Số 46, Ngụy Như Kom Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110570549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 13/12/2023; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/05/2026

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp

- Điện thoại: (84-24) 3201 3228

Địa điểm phân phối: Trụ sở chính Công ty Cổ phần InvestingPro

Địa chỉ trụ sở: Số 46, Ngụy Như Kom Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110570549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 13/12/2023; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/05/2026

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK ngày

23/04/2024 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp		
---	--	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 10/6/2026.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt sửa đổi, bổ sung lần thứ VII của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ  
Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt**



**Phạm Pho Hòp  
Tổng Giám Đốc**